

Bản án số: 94/2022/HSST

Ngày: 27/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quốc Mạnh - Cán bộ Công an nghỉ hưu
+ Bà Nguyễn Thị Vân – Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2022/HSST ngày 30/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 13/12/2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Việt A - sinh năm 1999; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Dụng Lệnh (đã chết) và bà Đỗ Thị Thủy; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2022 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất;

2. Phạm Văn T - sinh năm 1987; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT: thôn Kỳ Sơn, xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; chỗ ở khi bị bắt: thôn Bật Trung, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Khen và bà Mạc Thị Sấn (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/11/2018, bị TAND huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2022 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất;

3. Lê Văn H - sinh ngày 13/12/2005; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tuấn và bà Lê Thị Nga; chưa có vợ, con; tiền án,

tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa;

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn H: Bà Lê Thị N- SN 1979*

Trú tại: thôn T, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội (có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A và Lê Văn H: Bà Đinh Thị Mai Phương – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 07 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP. Hà Nội (có mặt)*

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Lê Tuấn A – sinh năm 2000 (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã H, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

- Bùi Anh D – sinh năm 1999 (vắng mặt)

- Đoàn Minh H – sinh năm 1999 (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Nguyễn Tuấn A – sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

- Bùi Ngọc M – sinh năm 2003 (vắng mặt)

Trú tại: xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Bùi Tuyết N – sinh năm 2002 (vắng mặt)

Trú tại: Trần Đại Nghĩa, phố Mới, TP Lào Cai

- Lý Thu T – sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: xã Tâm An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

- Nguyễn Thị Kiều T – sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: xã Thuận An, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/4/2022, Tổ công tác Công an huyện Ứng Hòa phối hợp với Công an xã Liên Bạt kiểm tra hành chính quán Karaoke Huyền Trang có địa chỉ tại thôn Bạt Trung, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra trong quán có: Phạm Văn T- sinh năm 1987, HKTT: thôn Kỳ Sơn, xã Tân Trào, huyện Kiến Thủy, TP Hải Phòng làm quản lý; ngoài ra, trong quán còn có 06 nam và 04 nữ gồm: Nguyễn Việt An- sinh năm 1999, Đoàn Mạnh H sinh năm 1999, Bùi Anh D- sinh năm 1999, cùng trú tại thôn Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa; Lê Tuấn A- sinh năm 2000, Lê Văn Hùng- sinh ngày 13/12/2005 cùng trú tại thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa; Nguyễn Tuấn A- sinh năm 1999, trú tại thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa; Bùi Ngọc Mai- sinh năm 2003, trú tại xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Bùi Tuyết N- sinh năm 2002, trú tại Trần Đại Nghĩa, Phố Mới, TP Lào Cai; Nguyễn Thị Kiều T- sinh năm 1999, trú tại xã Thuận An, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Lý Thị Thu Thảo- sinh năm 1998, trú tại xã Tâm An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Các đối tượng có mặt đều khai nhận vừa sử dụng ma túy tại phòng hát số 02 và số 03 của quán. Tổ công tác lập

biên bản và yêu cầu tất cả về Trụ sở UBND xã Liên Bạt làm việc.

Quá trình điều tra làm rõ: Ngày 10/4/2022, do người quản lý quán Karaoke Huyền Trang nghỉ việc nên, chủ quán hát là Phạm Xuân H- sinh năm 1983 ở thôn Vũ Ngoại, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa nhờ Trần Quang P sinh năm 1988 ở phố Trần Đăng Ninh, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa là người làm của quán hát Karaoke Huyền Trang tìm người làm quản lý quán. Sau đó, Phong gọi cho Phạm Văn T lên làm quản lý quán hát thì Thành đồng ý. Do hay sử dụng ma túy tổng hợp nên T đi bộ dọc đường tàu thuộc xã An Dương, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng tìm và mua được của một người lạ 03 chỉ ke và 02 viên kẹo với giá 8.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Thành cất giấu trong người rồi bắt xe khách đến quán Huyền Trang để làm việc. Trong thời gian làm ở quán Thành đã sử dụng hết 01 chỉ ke, số còn lại cất giấu ở bờ tường của quán.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/4/2022, Nguyễn Việt A cùng Đoàn Mạnh H, Nguyễn Tuấn A, Lê Tuấn A, Bùi Anh D, Lê Văn H gặp nhau ở khu vực nội thành Hà Nội sau đó tất cả rủ nhau về huyện Ứng Hòa chơi. Tiếp đó, A, H và Nguyễn Tuấn A rủ thêm các đối tượng Mai, My (*Qua mạng xã hội*) cùng đi taxi về Ứng Hòa; còn H, D, Lê Tuấn A đi về sau. Khi nhóm của A đi đến thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa thì Hùng, Nhung, Mai, My xuống xe trước, riêng An, Nguyễn Tuấn Anh tiếp tục đi về thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa chơi. Sau đó, Lê Tuấn Anh, Hữu, Dũng cùng về đến chỗ nhóm của An. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, An cùng Lê Tuấn Anh và Hữu thuê taxi đi lên thị trấn Vân Đình đón Hùng, Nhung, Mai và My. Trên đường đi, An gọi điện thoại cho Phạm Văn T là quản lý quán Karaoke Huyền Trang bảo với T cho vào hát và “*nợ tiền đồ*” (ý là mua ma túy của Thành cầm vào phòng hát sử dụng hết bao nhiêu tiền thanh toán sau) thì T đồng ý. Khi đến nơi, T sắp xếp cho nhóm A hát tại phòng hát số 02. Vào phòng hát được một lúc A đi ra quầy phục vụ mua của T 02 viên kẹo và 02 chỉ ke hết 6.000.000 đồng và hẹn 20 ngày sau sẽ trả tiền, T đồng ý. Sau khi mua được ma túy, A cầm ở tay phải đi vào phòng hát để ma túy lên đĩa sứ trên bàn rồi lấy 01 túi ke đổ ra đĩa và dùng thẻ nhựa “*xào*” (đĩa sứ và thẻ nhựa đã có sẵn trên bàn); đồng thời, đưa cho Hùng 01 tờ tiền 50.000 đồng và bảo Hùng cuộn thành ống hút để các đối tượng sử dụng ma túy. Sau khi H cuộn ống hút những người có mặt tại phòng hát lần lượt thay nhau dùng ống hút sử dụng ma túy. Tiếp đó, An lấy 02 viên kẹo cho vào cốc nước Cocacola hòa tan cho cả nhóm cùng sử dụng. Lúc này, Phạm Văn T cũng đi vào phòng hát dùng ống hút sử dụng ma túy ke trên đĩa rồi đi ra ngoài. Đến khoảng 03 giờ ngày 16/4/2022, A gọi điện thoại cho Lê Tuấn Anh bảo lên quán, một lúc sau Tuấn Anh và Dũng đến quán vào phòng hát gọi 02 nhân viên nữ là Lý Thị Thu Thảo và Nguyễn Thị Kiều Trang vào rót bia. Do đông người nên nhóm An bảo với Thành cho sang phòng hát số 03 tiếp tục hát và sử dụng ma túy, Thành đồng ý cho chuyển sang phòng số 03. Quá trình hát, hai nhân viên của quán là Thảo và Trang cũng sử dụng ma túy. Tiếp đó, Lê Tuấn Anh đi ra khỏi phòng hát nhờ T mua hộ 01 viên kẹo để sử dụng. Do có sẵn 01 viên kẹo T nhặt được trong lúc dọn phòng hát nên T cầm vào cửa phòng

hát đưa cho Lê Tuấn Anh và bảo cho chứ không lấy tiền. Một lúc sau, T tiếp tục vào phòng sử dụng ma túy ke rồi đi ra ngoài. Đến gần sáng thì A, Nguyễn Tuấn Anh, Mai và Nhung về nghỉ trước, số còn lại tiếp tục hát đến 08 giờ thì nghỉ hát và ngủ tại phòng nhân viên, đến 09 giờ thì bị Công an yêu cầu kiểm tra hành chính. Đúng lúc này Nguyễn Việt A, Nguyễn Tuấn Anh, Nhung và Mai quay lại quán thì đều bị yêu cầu về trụ sở để làm rõ.

Kết quả test nhanh tìm chất ma túy xác định: An, Hữu, Dũng, Hùng, Lê Tuấn Anh, Nguyễn Tuấn Anh, Mai, Nhung đều dương tính với ma túy; Thành, Thảo, Trang âm tính với ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồng thời là nơi làm việc của Phạm Văn T tại quán Karaoke Huyền Trang thu giữ: “- 01 ổ cứng của hệ thống camera an ninh của quán có đặc điểm dài 15cm, rộng 10cm, cao 02 cm; - 01 quyển hóa đơn ngoài bì có số 07, được đánh số thứ tự các trang, có chữ ký xác nhận của Phạm Văn T tại các trang; - 01 quyển sổ theo dõi giờ nhân viên làm việc, được đánh số thứ tự các trang, có chữ ký xác nhận của Phạm Văn T tại các trang; - 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm và 08 thẻ nhựa cứng có kích thước tương tự nhau 08 x 05cm. - Thu giữ của Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng - vàng, đã cũ. Ngoài ra, công an còn thu giữ của Nguyễn Việt An 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đã cũ”.

Bản kết luận giám định số 2648/KL-KTHS ngày 26/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội, kết luận: “01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 30cm và 08 thẻ nhựa cứng có cùng kích thước (08x05)cm đều có bám dính ma túy loại Ketamine”.

Bản kết luận giám định số 2846/KL-KTHS ngày 14/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Trong ổ cứng mẫu cần giám định: Trích xuất được 96 tệp video (Tổng dung lượng 84,8GB) chứa nội dung hình ảnh trong khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 15/4/2022 đến 11 giờ 30 phút ngày 16/4/2022 (Thời gian hiển thị trong nội dung tệp video).”

Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Việt A, Phạm Văn T và Lê Văn H về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:
- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt Nguyễn Việt A từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;
- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt Phạm Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;
- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 54; Điều 91, 101 của BLHS, xử phạt Lê Văn H từ 04 năm đến 04

năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy - 01 mẫu vật hình tròn niêm phong có chữ ký của bị cáo T giám định viên và cán bộ điều tra gửi lại sau giám định; - 01 phong bì niêm phong đề Bộ Công an – Viện khoa học Hình sự, mặt bên có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra gửi lại sau giám định. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO thu giữ của T và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax thu giữ của bị cáo A. Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Realme.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hùng (bà Phương) nhất trí với nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) xem xét về thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên khả năng nhận thức và điều khiển hành vi chưa đầy đủ nên có phần bị hạn chế, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể, hành vi là giản đơn, bột phát, trước khi phạm tội có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên Tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng qui định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo cũng nhất trí với quan điểm, đề nghị của bà Phương, không có ý kiến bổ sung gì khác.

- Người bào chữa cho bị cáo An (bà Phương) nhất trí với nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bố đã chết; quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, hành vi phạm tội chỉ là nhất thời bột phát. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất và miễn phạt bổ sung. Bị cáo cũng nhất trí với quan điểm, đề nghị của bà Phương, không có ý kiến bổ sung gì khác.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Đêm ngày 15/4/2022 đến rạng sáng ngày 16/4/2022, Nguyễn Việt A đã liên hệ với

Phạm Văn Tlà người quản lý quán Karaoke Huyền Trang tại Bất Trung, Liên Bạt, Ứng Hòa, Hà Nội để cho mọi người đi cùng hát karaoke và sử dụng ma túy. Sau khi A gọi điện cho T thỏa thuận mua chịu ma túy để mang vào phòng hát sử dụng được T đồng ý thì A cùng nhóm bạn đi cùng gồm An, Đoàn Mạnh Hữu, Nguyễn Tuấn Anh, Lê Văn Hùng, Bùi Tuyết Nhung, Bùi Ngọc Mai đến quán Karaoke Huyền Trang. Tại đây, Thành xấp xếp cho nhóm của A vào phòng hát số 02. Sau đó, An ra khu vực quầy lễ tân gặp T thỏa thuận mua 02 viên ma túy loại “keo” MDMA và 02 chỉ “ke” loại Ketamine với giá 06 triệu đồng, hẹn 20 ngày sau trả tiền thì Thành đồng ý. A cầm số ma túy vào phòng lấy túi “ke” đổ ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa (đĩa và thẻ nhựa đã có sẵn ở bàn trong phòng hát) “xào”, lấy 02 viên “keo” cho vào cốc nước Cocacola hòa tan, rồi đưa 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng cho Hùng và bảo Hùng cuộn thành ống để làm dụng cụ hút “ke”. Sau khi Hùng cuộn xong thì An cùng các đối tượng Hữu, Dũng, Nguyễn Tuấn Anh, Mai và Nhung lần lượt dùng ống hút “ke” và uống cốc nước cocacola mà A đã cho “keo” vào hòa tan. Thành ở ngoài đi vào phòng hát dùng ống hút sử dụng ma túy “ke” trên đĩa rồi lại đi ra ngoài. Trong thời gian cả hội đang hát và sử dụng ma túy thì An gọi điện cho Lê Tuấn Anh bảo lên quán. Một lát sau Lê Tuấn Anh đến quán, đi cùng có Bùi Anh Dũng. Khi vào phòng hát Lê Tuấn Anh gọi 02 nhân viên nữ của quán là Lý Thị Thu Thảo và Nguyễn Thị Kiều Trang vào rót bia. Lúc này do đông người nên cả nhóm yêu cầu Thành cho sang phòng hát số 03 tiếp tục hát và sử dụng ma túy thì T đồng ý. Sau khi vào phòng hát hai nhân viên là Thảo và Trang cũng sử dụng ma túy. Tiếp đó, Lê Tuấn Anh từ phòng hát đi ra nhờ T mua hộ 01 viên “keo” để sử dụng. Do có sẵn 01 viên nhặt được khi dọn phòng trước đó và do Lê Tuấn Anh là khách quen nên Thành cầm vào cửa phòng hát đưa cho Lê Tuấn Anh và nói cho chứ không lấy tiền. Một lúc sau A lại quay vào phòng hát tiếp tục sử dụng “ke” một lần nữa rồi đi ra ngoài. Đến gần sáng thì A, Nguyễn Tuấn Anh cùng Mai và Nhung đi về trước, số còn lại tiếp tục hát đến khoảng 08 giờ thì nghỉ và ngủ tại phòng của nhân viên quán. Đến 09 giờ, khi A, Nguyễn Tuấn Anh cùng Nhung và Mai quay lại quán thì cùng lúc Tổ công tác Công an huyện Ứng Hòa phối hợp cùng Công an xã Liên Bạt kiểm tra hành chính quán hát và yêu cầu tất cả về trụ sở UB xã làm việc. Kết quả xét nhanh, trừ Thành và 02 nhân viên tuy trước đó có sử dụng ma túy là âm tính; các đối tượng còn lại là An, Dũng, Hữu, Hùng, Mai, Nhung, Lê Tuấn Anh và Nguyễn Tuấn Anh đều dương tính với ma túy. Số ma túy An mua chịu của Thành cả nhóm đã sử dụng hết. Kết quả giám định vật chứng thu giữ là 01 đĩa sứ và các thẻ nhựa cứng đều có bám dính ma túy loại Ketamine.

Hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể nhiều người của Nguyễn Việt A, theo qui định của pháp luật hình sự thì An đã phạm vào “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Hành vi cung cấp chất ma túy (bán chịu ma túy cho A và cho Lê Tuấn Anh ma túy), đồng ý sử dụng địa điểm mình đang quản lý làm nơi sử dụng ma túy và

cùng sử dụng ma túy của Phạm Văn T là đồng phạm với Nguyễn Việt A với vai trò cùng là người thực hành.

Hành vi làm theo sự chỉ đạo của An, sử dụng tờ tiền A đưa cho để cuộn thành ống hút làm công cụ sử dụng ma túy của Lê Văn H là đồng phạm với Nguyễn Việt A với vai trò giúp sức.

Vụ án tuy có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công, phân nhiệm chặt chẽ, nhưng do tính chất và hậu quả là rất nghiêm trọng nên T và Hùng với vai trò đồng phạm, đều phải chịu theo tội danh và hình phạt mà Nguyễn Việt A bị truy tố, xét xử.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Để phân hóa tội phạm và trách nhiệm hình sự thì A là người chủ động khởi xướng, chủ động liên hệ mua chịu ma túy, địa điểm sử dụng ma túy, chủ động lấy ma túy từ T đem lên phòng, chủ động đổ và trộn ma túy, đưa tiền cho H bảo cuộn để làm ống hút cho mọi người sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính, phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác; tiếp đến T là người đang quản lý quán hát, cũng là đối tượng nghiện ma túy, do hám lời từ việc A gọi điện mặc cả nếu đồng ý bán chịu ma túy thì mới đến quán hát nên đã đồng ý bán chịu ma túy cho An, đồng ý cho An sử dụng ma túy trong phòng hát; đồng thời, do là khách quen, do nể nang nên đã cho Lê Tuấn Anh viên ma túy mà mình nhặt được trước đó ở quán hát mặc dù Tuấn Anh hỏi mua. H là người giúp sức cho A để đưa ma túy vào người khác. Trừ bị cáo H, còn lại A và T đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Thành xin đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Hùng phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, vai trò và hành vi đơn giản nên được hưởng chế định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội; đồng thời, có thể xem xét cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt qui định tại khoản 2 Điều 54 của BLHS.

[5] Xét quan điểm, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hùng và bị cáo An là có căn cứ, phù hợp qui định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và hoàn cảnh gia đình các bị cáo thấy: bị cáo An trước khi phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bố đã chết, kinh tế gia đình khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương, bị cáo chưa có vợ con, không có công việc và thu nhập ổn định; bị cáo Thành cả bố và mẹ đều đã chết, chưa có vợ con, cuộc sống không ổn định; bị cáo Hùng khi phạm tội và khi xét xử vẫn là người chưa thành niên. Mặt khác, xét mục đích phạm tội của các bị cáo đều xuất phát từ việc ham chơi, đua đòi, nhất thời tìm cảm giác lạ nhằm thỏa mãn cho ham muốn bản thân; bị cáo Thành đang quản lý quán, để có nguồn thu cho quán đã bất chấp qui định nội qui của quán, chấp nhận bán chịu ma túy và cho khách sử dụng ma túy tại phòng hát. Các bị cáo đều nhận thức được sai phạm, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đều không có công việc và thu nhập. Đây là những căn cứ xem xét để giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để các bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[7] Về nguồn gốc số chất ma túy bán cho An, Thành khai mua của một người lạ ở đường tàu tại Kiến Thụy, Hải Phòng với giá 08 triệu đồng, sau đó đã sử dụng hết một phần, số còn lại bán chịu cho An. Ngoài lời khai của Thành không có tài liệu, chứng cứ nào khác để làm rõ xử lý.

[8] Đối với Lê Tuấn Anh là người đã nhờ Phạm Văn Thành mua hộ một viên ma túy rồi mang vào phòng hát sử dụng. Sau khi nhận ma túy của Thành, Lê Tuấn Anh đã sử dụng hết một mình. Do vậy, hành vi của Lê Tuấn Anh không cấu thành tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*. Ngày 10/11/2022, Công an huyện Ứng Hòa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Tuấn Anh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[9] Đối với Nguyễn Tuấn Anh, Bùi Anh Dũng, Đoàn Mạnh Hữu, Bùi Ngọc Mai, Bùi Tuyết Nhung, Lý Thị Thu Thảo, Nguyễn Thị Kiều Trang đều là người sử dụng ma túy trong phòng hát, không có vai trò giúp sức đối với Thành, An và Hùng trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; Công an huyện Ứng Hòa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[10] Đối với quán hát Karaoke Huyền Trang đã vi phạm các qui định bị nghiêm cấm trong phòng hát, hoạt động ngoài thời gian cho phép... lẽ ra đã phải bị xử lý theo qui định của pháp luật nhưng chưa được xem xét, xử lý. Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, mọi vi phạm phải bị xử lý thỏa đáng, kịp thời, HĐXX kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có biện pháp xử lý vi phạm hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm của cơ sở này.

[11] Đối với Phạm Xuân Huy là người thuê lại quán hát Karaoke Huyền Trang, chủ hộ đăng ký kinh doanh là Ông Phạm Danh Phúc. Ngày 16/4/2022, anh

Huy không có mặt tại quán hát, không biết việc T cung cấp ma túy và cho phép dùng phòng hát để sử dụng ma túy nên không có lỗi, vì vậy CQĐT không đề cập xử lý đối với anh Huy.

[12] Về vật chứng: Số vật chứng niêm phong gửi lại sau giám định cần tịch thu hủy bỏ; 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của T và A; trước đó, A sử dụng chiếc Iphone 12Promax liên hệ với T; T sử dụng chiếc điện thoại OPPO để trao đổi với A về việc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại này. Chiếc điện thoại Rrealme thu giữ của T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí HSST; các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án (áp dụng chung cho cả ba bị cáo). Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với Phạm Văn T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 54; Điều 91, 101 của BLHS đối với Lê Văn H.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt A, Phạm Văn T và Lê Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Nguyễn Việt A 08 (Tám) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt Phạm Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt Lê Văn H 04 (Bốn) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có biện pháp xử lý hành chính, hoặc có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với quán Karaoke Huyền Trang tại xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội; tên hộ kinh doanh là Phạm Danh Phúc.

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu vật hình tròn niêm phong và 01 phong bì niêm phong gửi lại sau giám định. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động; trong đó, 01 điện thoại hiệu OPPO thu giữ của Phạm Văn Thành, 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của Nguyễn Việt An. Trả lại Phạm Văn Thành 01 điện thoại nhãn hiệu Rrealme (*Mẫu vật hình tròn niêm phong, phong bì niêm phong và 03 chiếc điện thoại di động có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa với Chi cục THADS huyện Ứng*

Hòa ngày 22/12/2022).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*)./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo; Người bào chữa cho BC;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

